

Số: 1610/QĐ-UBND

Phong Thổ, ngày 8 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm:  
Kinh phí thực hiện hoạt động 2, nội dung 1 thuộc Dự án 8 chương trình  
MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số  
đợt I năm 2024**

(Thuộc nội dung Hoạt động 2, Nội dung 1: “Tuyên truyền, vận động thay đổi  
“nếp nghĩ, cách làm” góp phân xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong  
gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và giải quyết một số vấn đề  
xã hội cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” - Dự án 8)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa  
đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về  
việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa  
chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng  
Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội  
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I:  
từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính  
phủ: Phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi  
tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch về  
Hướng dẫn triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những  
vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” trong Chương trình MTQG DTTS &  
MN giai đoạn I và Hướng dẫn số 24/HD-ĐCT ngày 6/11/2023 hướng dẫn sửa  
đổi, bổ sung một số nội dung của Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính:  
Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn NSNN  
thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và hỗ trợ luân chuyển cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định về chế độ tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao quy định mức chi hoạt động nội dung và mức chi đặc thù của đội tuyên truyền lưu động, thanh viên đội nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Kế hoạch số 156/KH-BTV ngày 19/02/2024 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Lai Châu về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, Giai đoạn I: 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 634/BTV-TGCSPL, ngày 02/3/2024 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Lai Châu về việc triển khai bộ nhận diện và các sản phẩm truyền thông của Dự án 8 trong Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 117/KH-UBND, ngày 01/4/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024 (Thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ, giai đoạn I: 2021 đến năm 2025);

Căn cứ Quyết định 805/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND huyện Phong Thổ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai



đoạn 2021-2030 (giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025) trên địa bàn huyện Phong Thổ;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND huyện Phong Thổ về việc Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 (đợt 2); kinh phí năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 224/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của UBND huyện Phong Thổ ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Hoạt động 2, Nội dung 1: “Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và giải quyết một số vấn đề xã hội cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND huyện Phong Thổ về việc Trung tập diễn viên tham gia Tổ chức sự kiện truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em tại các xã (đợt I) năm 2024 (Thuộc nội dung Hoạt động 2, Nội dung 1: “Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và giải quyết một số vấn đề xã hội cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” - Dự án 8);

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch Báo cáo số 330/BC-TCKH ngày 05/7/2024 về việc báo cáo thẩm định Dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Kinh phí thực hiện hoạt động 2, nội dung 1 thuộc Dự án 8 chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số đợt I năm 2024 và Tờ trình số 37/TTr-TTVHTT&TT ngày 05/7/2024 của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ về việc phê duyệt Dự toán, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Kinh phí thực hiện hoạt động 2, nội dung 1 thuộc Dự án 8 chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số đợt I năm 2024.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Kinh phí thực hiện hoạt động 2, nội dung 1 thuộc Dự án 8 chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số đợt I năm 2024, với các nội dung chủ yếu sau:

#### **I. Nội dung dự toán**

1. Tên dự toán: Kinh phí thực hiện hoạt động 2, nội dung 1 thuộc Dự án 8 chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số đợt I năm 2024.

2. Tổng mức đầu tư: 241.440.500 đồng.

(Có dự toán chi tiết kèm theo)



3. Chủ đầu tư: Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.
4. Nguồn vốn: Kinh phí giao tại Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 và kinh phí năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024.
5. Thời gian thực hiện: Từ tháng 7/2024 đến tháng 12/2024.
6. Địa điểm, quy mô: Tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021.

## II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

*(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ chịu trách nhiệm về dự toán và thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện: U1,U3;
- Lưu: VT, C3, TTVHTT&TT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Thị Hồng Sim**

**BIỂU SỐ 01. DỰ TOÁN KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện hoạt động 2, nội dung 1 thuộc Dự án 8 chương trình MTOG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số đợt I năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: **1610** /QĐ-UBND ngày **08** tháng **7** năm 2024 của UBND huyện Phong Thổ)



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	<b>TỔNG CỘNG</b>				
A	Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em: Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em				
I	Hoạt động 2: Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em		-	-	<b>241.440.500</b>
1	Xây dựng chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (chi Nhuận bút)				<b>50.076.000</b>
+	Tin	Tin	106	234.000	24.804.000
+	Bài	Bài	18	1.404.000	25.272.000
2	Phát hành tờ rơi tại các sự kiện truyền thông				<b>30.000.000</b>
-	Tờ rơi ( In màu 2 mặt tờ rơi khổ A4, (Kích thước: 210cm x 297cm, chất liệu: Giấy bóng 2 mặt)	tờ	12000	2.500	30.000.000
3	Tổ chức sự kiện truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em tại các xã dưới hình thức: Tọa đàm, tư vấn nói chuyện chuyên đề, đối thoại chính sách; sân khấu hóa (biểu diễn văn nghệ và tiểu phẩm tuyên truyền); phát tờ rơi, ấn phẩm (mũ, áo); Đại biểu tham gia sự kiện là phụ nữ và trẻ em gái		-	-	<b>161.364.500</b>
3.1	Kinh phí xây dựng tiểu phẩm và tập luyện tiểu phẩm biểu diễn (dùng cho tất cả các cuộc)				<b>24.240.000</b>
-	Trả nhuận bút tác giả biên kịch tiểu phẩm (Hệ số 40 x 2.340.000*10% )	kịch bản	1	9.360.000	9.360.000
-	Trả thù lao cho đạo diễn (Hệ số 20 x 2.340.000*10% )	chương trình	1	4.680.000	4.680.000
-	Hỗ trợ chế độ Tập luyện				
	Vai chính: 07 người x 10 buổi	người	70	60.000	4.200.000
	Vai phụ: 10 người x 10 buổi	người	100	60.000	6.000.000
3.2	Chi khác				<b>10.002.000</b>
	Loa kéo di động hãng CM audio CM216 2 bass 20	cái	1	3.242.000	3.242.000
	Loa kéo di động hãng BNIB B8S-1 bass 20	cái	1	2.600.000	2.600.000
	In maket kích thước 4mx8m (Chất liệu Hiflex)	m2	32	130.000	4.160.000
3.3	Tổ chức sự kiện tại xã Hoang Thèn				<b>63.535.000</b>
-	Chi hỗ trợ người đi tổ chức và biểu diễn tiểu phẩm tại sự kiện				

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
+	Đối với diễn viên, vai phụ				
	Công hợp đồng lao động : 10 người x 1,5 ngày	ngày	15	250.000	3.750.000
+	Hỗ trợ buổi biểu diễn: 10 người x 1 buổi	buổi	10	80.000	800.000
+	Đối với vai chính				
	Xăng xe: 7 người x 15km x 2 lượt	km	210	1.500	315.000
	Lưu trú: 7 người x 1,5 ngày	ngày	10,5	200.000	2.100.000
	Hỗ trợ tiền nghỉ: 7 người x 1 tối	tối	7	150.000	1.050.000
	Hỗ trợ buổi biểu diễn: 7 người x 1 buổi	buổi	7	80.000	560.000
-	<b>Chi bồi dưỡng diễn viên đội văn nghệ của xã (bản) tập luyện và biểu diễn tại sự kiện</b>				
+	Tập luyện 15 người x 10 buổi	người	150	60.000	9.000.000
+	Chi tiền công hợp đồng lao động 15 người x 5 ngày	ngày	75	250.000	18.750.000
+	Chi hỗ trợ buổi biểu diễn 15 người x 1 buổi	buổi	15	80.000	1.200.000
-	<b>Chi phát hành sản phẩm truyền thông</b>				
+	Áo có in thông điệp truyền thông	Cái	100	100.000	10.000.000
+	Mũ có in thông điệp truyền thông	Cái	100	30.000	3.000.000
-	<b>Chi thù lao báo cáo viên</b>				
+	Tiền thù lao 2 người x 1 buổi	buổi	2	800.000	1.600.000
+	Tiền ngủ báo cáo viên: 2 người x 1 tối	tối	2	150.000	300.000
+	Tiền lưu trú báo cáo viên: 2 người x 1,5 ngày	ngày	3	200.000	600.000
-	<b>Hỗ trợ đại biểu tham dự sự kiện</b>				
+	Tiền nước uống giữa giờ	người	100	10.000	1.000.000
+	Hỗ trợ người tham gia chiến dịch (đại biểu)	buổi	100	50.000	5.000.000
-	<b>Chi khác</b>				
+	Thuê trang phục tiểu phẩm 17 bộ	bộ	17	80.000	1.360.000
+	Pin micro	hộp	1	150.000	150.000
+	Thuê xe chở loa máy, thiết bị: 1.500.000 đồng/ ngày x 2 ngày * 01 xe	ngày	2	1.500.000	3.000.000
<b>3.4</b>	<b>Tổ chức sự kiện tại xã Nậm Xe</b>				<b>63.587.500</b>
-	<b>Chi hỗ trợ người đi tổ chức và biểu diễn tiểu phẩm tại sự kiện</b>				
+	Đối với diễn viên, vai phụ				
	Công hợp đồng lao động : 10 người x 1,5 ngày	ngày	15	250.000	3.750.000
+	Hỗ trợ buổi biểu diễn: 10 người x 1 buổi	buổi	10	80.000	800.000
+	Đối với vai chính				
	Xăng xe: 7 người x 17,5 km x 2 lượt	km	245	1.500	367.500

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
	Lưu trú: 7 người x 1,5 ngày	ngày	10,5	200.000	2.100.000
	Hỗ trợ tiền nghỉ: 7 người x 1 tối	tối	7	150.000	1.050.000
	Hỗ trợ buổi biểu diễn: 7 người x 1 buổi	buổi	7	80.000	560.000
-	<b>Chi bồi dưỡng diễn viên đội văn nghệ của xã (bản) tập luyện và biểu diễn tại sự kiện</b>				
+	Tập luyện 15 người x 10 buổi	người	150	60.000	9.000.000
+	Chi tiền công hợp đồng lao động 15 người x 5 ngày	ngày	75	250.000	18.750.000
+	Chi hỗ trợ buổi biểu diễn 15 người x 1 buổi	buổi	15	80.000	1.200.000
-	<b>Chi phát hành sản phẩm truyền thông</b>				
+	Áo có in thông điệp truyền thông	Cái	100	100.000	10.000.000
+	Mũ có in thông điệp truyền thông	Cái	100	30.000	3.000.000
-	<b>Chi thù lao báo cáo viên</b>				
+	Tiền thù lao 2 người x 1 buổi	buổi	2	800.000	1.600.000
+	Tiền ngủ báo cáo viên: 2 người x 1 tối	tối	2	150.000	300.000
+	Tiền lưu trú báo cáo viên: 2 người x 1,5 ngày	ngày	3	200.000	600.000
-	<b>Hỗ trợ đại biểu tham dự sự kiện</b>				
+	Tiền nước uống giữa giờ	người	100	10.000	1.000.000
+	Hỗ trợ người tham gia chiến dịch (đại biểu)	buổi	100	50.000	5.000.000
-	<b>Chi khác</b>				
+	Thuê trang phục tiểu phẩm 17 bộ	bộ	17	80.000	1.360.000
+	Pin micro	hộp	1	150.000	150.000
+	Thuê xe chở loa máy, thiết bị: 1.500.000 đồng/ ngày x 2 ngày * 01 xe	ngày	2	1.500.000	3.000.000

**BIỂU 02. PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

(Kèm theo Quyết định số: 1610 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Phong Thổ)



TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)
1	Xây dựng chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (chi Nhuận bút)	Trung tâm VH TT&TT huyện	50.076.000
2	Chi tiền nhuận bút tác giả biên kịch tiểu phẩm + thù lao cho đạo diễn (Tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa)	Trung tâm VH TT&TT huyện	14.040.000
3	Chi diễn viên tập luyện tiểu phẩm tham gia tại sự kiện truyền thông	Trung tâm VH TT&TT huyện	10.200.000
4	Chi hỗ trợ người đi tổ chức và biểu diễn tiểu phẩm tại sự kiện	Trung tâm VH TT&TT huyện	17.202.500
5	Chi bồi dưỡng diễn viên đội văn nghệ của xã (bản) tập luyện và biểu diễn tại sự kiện	Trung tâm VH TT&TT huyện	57.900.000
6	Chi thù lao báo cáo viên	Trung tâm VH TT&TT huyện	5.000.000
7	Hỗ trợ người tham gia chiến dịch (đại biểu)	Trung tâm VH TT&TT huyện	10.000.000
<b>Tổng cộng giá trị thực hiện:</b>			<b>164.418.500</b>



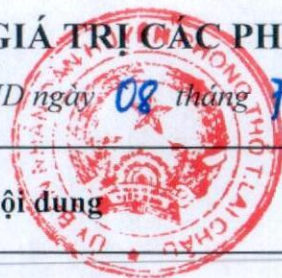
**BIỂU 03: PHÂN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

(Kèm theo Quyết định số: **1610** /QĐ-UBND ngày **08** tháng **7** năm 2024 của UBND huyện Phong Thổ)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động
1	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	Gói thầu số 01: Thuê trang phục biểu diễn, thuê xe chở loa máy, thiết bị và chi mua hàng hóa, in Ma kết	Thuê trang phục biểu diễn, thuê xe chở loa máy, thiết bị và chi mua hàng hóa, in Ma kết	77.022.000	Từ nguồn kinh phí sự nghiệp nguồn vốn NSTW năm 2024 (đợt 2) thực hiện 03 chương trình MTQG giao tại Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 và Thông báo 29/TCKH-NS ngày 15/3/2024 của Phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện Phong Thổ	Chi định thầu rút gọn		15 ngày	Quý II năm 2024	Trọn gói	30 ngày	Không áp dụng	Không đề xuất
<b>Tổng giá gói thầu: 77.022.000 đồng</b>													

### BIỂU 04: TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC

(Kèm theo Quyết định số: 1610 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Phong Thổ)



STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	0
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	164.418.500
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	77.022.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	0
<b>Tổng giá trị các phần công việc</b>		<b>241.440.500</b>
<b>Tổng mức đầu tư của dự án, dự toán mua sắm</b>		<b>241.440.500</b>